

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index điều chỉnh từ vùng cản 1,315 – 1,320

05/03/2025

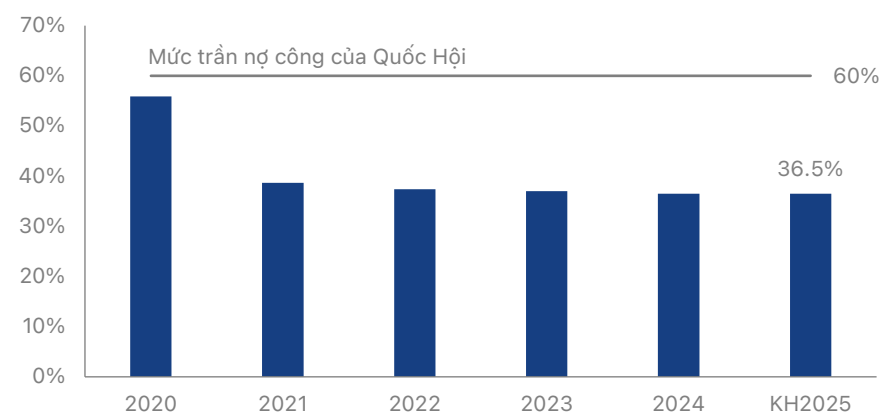
VN Index kết phiên quanh mức thấp nhất trong ngày, đạt 1,304.7 điểm (-0.5%). Chỉ số chứng kiến nhịp tăng theo quán tính vào đầu phiên nhờ động lực từ nhóm Ngân hàng, Bất động sản tuy nhiên lực cung cũng gia tăng dần quanh kháng cự 1,315 – 1,320.

Khối ngoại bán ròng 351.6 tỷ VND trên HOSE, trong đó chịu áp lực bán ròng lớn nhất là GMD, HPG, VIB. Ở chiều ngược lại, MWG dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt hơn 140.9 tỷ VND, xếp tiếp theo là TNH, VHM.

Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán, tương tự với nhận định trong các báo cáo gần đây. Các nhịp rung lắc điều chỉnh của thị trường là cơ hội để giúp nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể mở vị thế.

F2503 giảm 1.8 điểm, về ngưỡng 1,365.2 điểm. Biên độ giảm thấp hơn cơ sở giúp hợp đồng tháng 3 quay lại với basis dương (+1.3 điểm). Các hợp đồng còn lại cũng duy trì trạng thái Gap dương với cơ sở. Khối ngoại và khối tự doanh Long ròng tương ứng 169 hợp đồng và 2,302 hợp đồng đối với F2503.

Tỷ lệ nợ công/GDP của Việt Nam thấp hơn mức trần nợ công của Quốc Hội, giúp Chính phủ có dư địa để triển khai kế hoạch đầu tư
Tỷ lệ nợ công/GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,305	-0.5%
KLGD [triệu CP]	920	-7.6%
GTGD [tỷ VND]	22,156	-4.3%
Khớp lệnh	17,293	-13.7%
Thoả thuận	4,863	55.8%
HNX-Index		
Đóng cửa	235	-1.2%
KLGD [triệu CP]	54	-32.6%
GTGD [tỷ VND]	1,006	-34.8%
UPCoM		
Đóng cửa	99	-0.8%
KLGD [triệu CP]	61	6.0%
GTGD [tỷ VND]	709	-13.7%

Mục lục

- [Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)
- [Vì sao thị trường giảm điểm? ▶](#)
- [Quan điểm thị trường ▶](#)
- [Các thông tin đáng chú ý ▶](#)
- [Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)
- [Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)
- [Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 10 liên tiếp

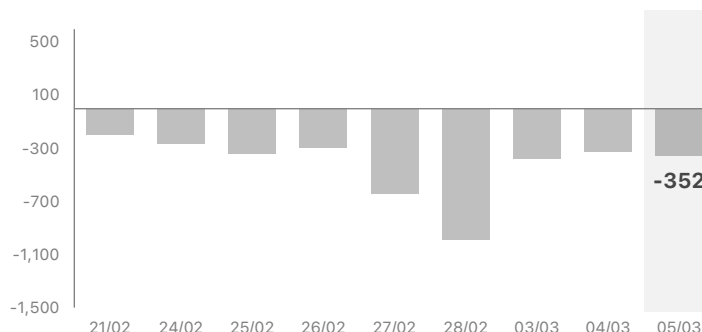
VN-Index ▼ 1,305 (-0.5%)
920.5 triệu CP 22,156 tỷ VND (-4.3%)

HNX-Index ▼ 235 (-1.2%)
54.2 triệu CP 1,006 tỷ VND (-34.8%)

UPCoM-Index ▼ 99 (-0.8%)
61.0 triệu CP 709 tỷ VND (-13.7%)

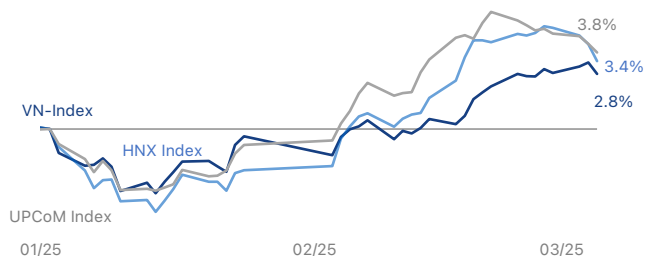
Khối ngoại bán ròng 352 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



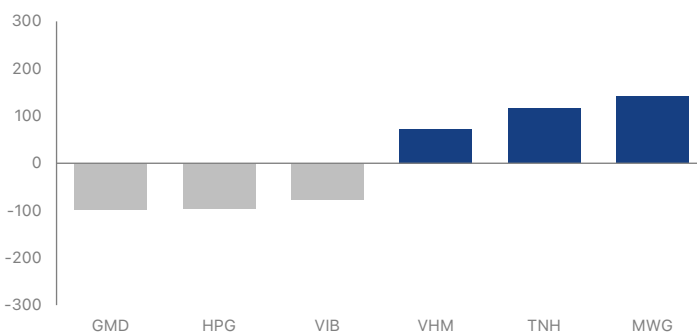
UPCoM Index dẫn đầu hiệu suất từ đầu năm 2025

Hiệu suất tính từ đầu năm 2025 [YTD] của các chỉ số [%]



NĐTNN bán ròng nhiều nhất tại GMD, HPG và VIB

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



TTCK Mỹ giảm điểm mạnh nhất trong các chỉ số chứng khoán chúng tôi theo dõi

Hiệu suất của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,305	781	-0.5%	2.8%	14.2	1.7	1,280	1,257	65	1,289
HNX-Index	Việt Nam	235	40	-0.8%	3.4%	21.6	1.3	230	220	58	235
S&P 500	Mỹ	5,778	126,844	-1.8%	-1.5%	24.7	5.0	5,842	5,823	33	6,018
Dow Jones	Mỹ	42,521	34,949	-1.5%	0.3%	22.4	5.5	42,594	42,051	34	44,063
FTSE 100	Anh	8,821	6,333	0.7%	6.8%	13.0	2.0	8,385	8,325	62	8,746
Euro Stoxx 50	Euro	5,496	13,948	2.0%	11.8%	15.7	2.1	4,999	4,978	58	5,454
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,342	76,894	0.5%	2.4%	16.1	1.4	3,340	3,328	53	3,340
SZSE Component	Trung Quốc	10,709	47,866	0.3%	6.2%	26.1	2.3	10,729	10,563	53	10,729
Hang Seng	Hồng Kông	23,594	17,625	2.8%	20.2%	11.5	1.3	20,890	20,563	66	22,605
Nikkei 225	Nhật Bản	37,418	25,768	0.2%	-6.2%	19.2	2.0	40,000	38,416	37	38,563
KOSPI	Hàn Quốc	2,558	8,889	1.2%	6.6%	11.7	0.9	2,616	2,590	48	2,586
VIX Index	Mỹ	23	#N/A	-3.4%	26.7%	#N/A	#N/A	N/A	N/A	#N/A	#N/A

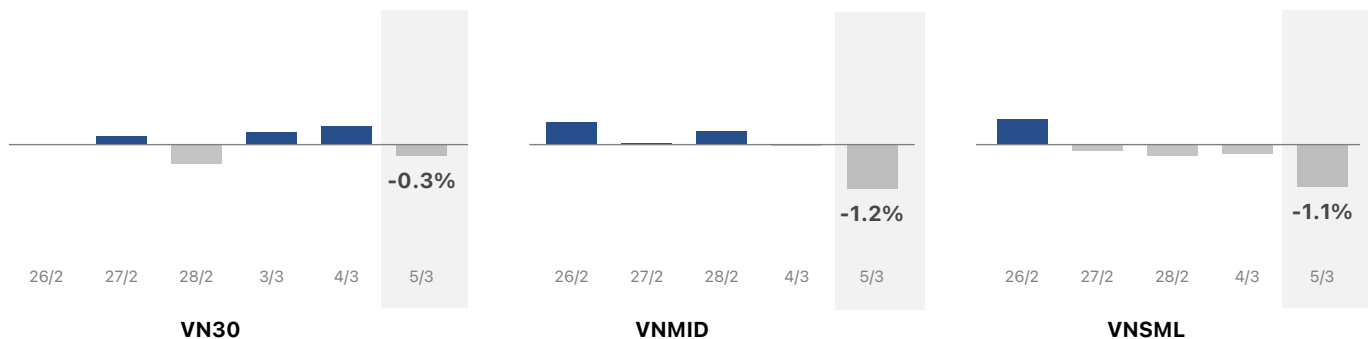
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

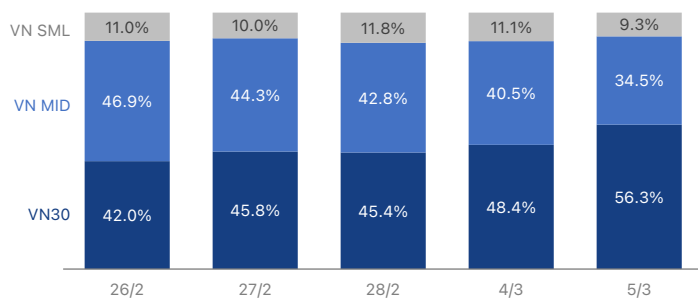
Các nhóm chỉ số đồng thuận giảm điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



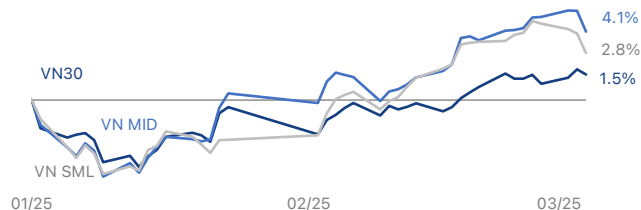
Tỷ trọng GTGD của nhóm VN30 tăng mạnh

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



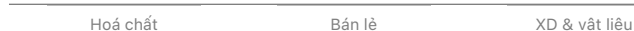
VN30 đạt hiệu suất 1.5% kể từ đầu năm 2025

Hiệu suất của các chỉ số từ đầu năm 2025 [%]



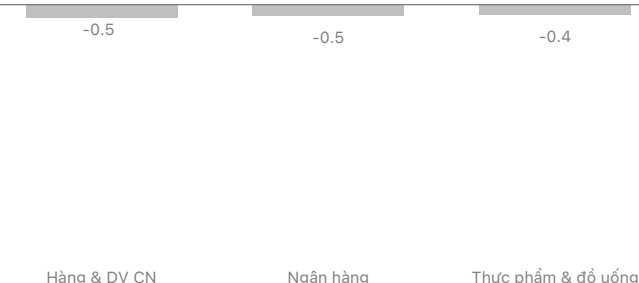
Không có nhóm ngành nào tăng điểm đáng kể

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi Hàng & DVCN giảm điểm nhiều nhất

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm ngân hàng tiến sát TB 5 năm

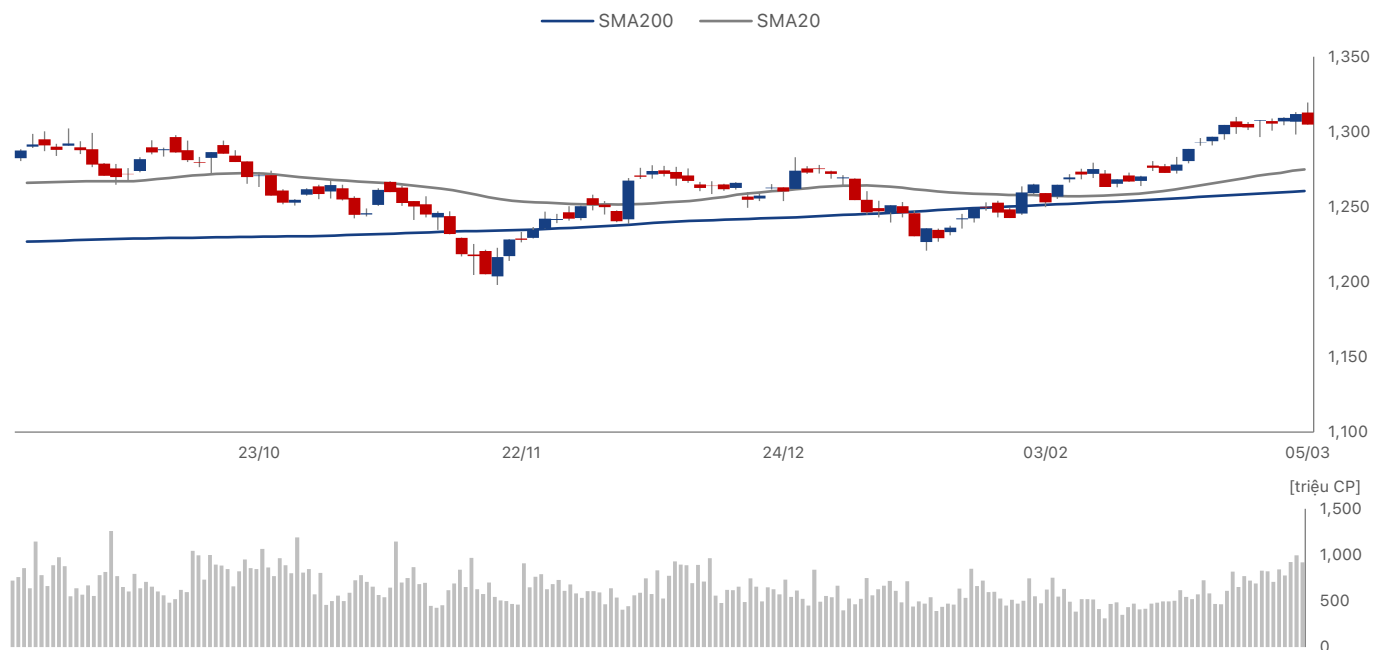
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.8	10.0
Bất động sản	16.0	17.7
Thực phẩm và đồ uống	18.8	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.4	14.4
Tài nguyên Cơ bản	22.3	57.3
Dịch vụ tài chính	18.3	17.2
Hóa chất	20.8	15.7
Công nghệ Thông tin	25.9	19.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.4	16.1
Xây dựng và Vật liệu	20.0	19.9
Du lịch và Giải trí	29.1	64.0
Bán lẻ	29.9	30.1
Dầu khí	26.4	14.8
Hàng cá nhân & Gia dụng	12.8	12.1
Bảo hiểm	15.9	16.0
Y tế	16.1	14.4
Ô tô và phụ tùng	15.9	15.1
Truyền thông	108.9	104.9
Viễn thông	35.3	80.8

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN Index hình thành nền điều chỉnh trên đồ thị ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	67	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,288	1,305	Mua
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,268	1,305	Mua
Momentum (10)	61	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,262	1,305	Mua
MACD level (12,36)	16	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,258	1,305	Mua
Tín hiệu mua			4	Exponential Moving Average (20)	1,291	1,305	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,275	1,305	Mua
Tín hiệu bán			0	Exponential Moving Average (100)	1,260	1,305	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,176	1,305	Mua
				Bollinger Band (20)	1,288	1,305	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• Trên đồ thị kỹ thuật, mặc dù VN Index hình thành cây nến điều chỉnh tuy nhiên xu hướng Tăng ngắn hạn của chỉ số vẫn đang được duy trì. Sau nhịp rung lắc hiện tại, nhiều khả năng chỉ số sẽ lấy đà để kiểm định trở lại vùng cản 1,315 – 1,320

• Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán, tương tự với nhận định trong các báo cáo gần đây. Các nhịp rung lắc điều chỉnh của thị trường là cơ hội để giúp nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể mở vị thế

Thông tin vĩ mô

Chỉ số Caixin PMI sản xuất của Trung Quốc trong T2 2025 đạt 50.8 điểm, tăng so với mức 50.1 điểm trong tháng 1.

Đóng góp phần lớn vào mức tăng của PMI trong tháng 2 đến từ số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng sản xuất tăng trưởng mạnh mẽ, đạt mức cao nhất kể từ T11 2024. Nền kinh tế cho thấy dấu hiệu hồi phục cùng với việc các nhà sản xuất liên tục đưa ra các mặt hàng mới là động lực giúp cho số lượng đơn hàng mới tăng trong 5 tháng liên tiếp. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục cắt giảm số lượng nhân công nhằm giảm chi phí sản xuất, từ đó tạo ra nhiều dư địa hơn nhằm giữ giá cả đầu ra ổn định. TVS Research cho rằng chỉ số PMI tiếp tục cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực của hoạt động sản xuất Trung Quốc khi nhu cầu tiêu dùng hàng hóa của người dân dần hồi phục nhờ những chính sách hỗ trợ và nỗ lực thúc đẩy của Chính phủ nước này trước đó.

Trung Quốc đặt mục tiêu thâm hụt tài chính năm 2025 ở mức 5.6 nghìn tỷ NDT (tương đương 780 tỷ USD), tăng hơn 60% so với kế hoạch năm 2024.

Cụ thể, chính phủ dự kiến phát hành 1.3 nghìn tỷ NDT trái phiếu chính phủ, cao hơn so với mức 1 nghìn tỷ NDT của năm trước, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong các ngành công nghiệp như sản xuất sinh học, trí tuệ nhân tạo tích hợp và công nghệ 6G. Bên cạnh đó, chính phủ cũng lên kế hoạch tăng gấp đôi ngân sách cho chương trình trợ cấp đối hàng tiêu dùng, với 300 tỷ NDT được phân bổ để khuyến khích người dân mua ô tô, đồ gia dụng và các sản phẩm tiêu dùng khác. Chúng tôi nhận định rằng chiến lược phân bổ ngân sách của Trung Quốc sẽ mang lại hiệu quả kích thích kinh tế trong năm 2025.

Thông tin ngành/doanh nghiệp

PVS (HSX, giá đóng cửa: 34,500VND, -1.4%): Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC) - Chủ đầu tư dự án Lô B - Ô Môn cập nhật tiến độ của dự án đến ngày 21/2/2025 đạt mức hoàn thành lần lượt 16.7% và 34.0% với 2 gói EPCI#1 và EPCI#2, phù hợp với dự báo của chúng tôi cho tiến độ dự án này. Tổng vốn đầu tư cho giai đoạn 1 của dự án là 3.3 tỷ USD, trong đó 739 triệu USD đã được phê duyệt cho năm 2025. Các hoạt động quan trọng như khảo sát địa chấn 3D, chế tạo và lắp đặt ngoài khơi đang được đẩy nhanh nhằm đạt mục tiêu nhận dòng khí đầu tiên vào T8 2027. Chúng tôi duy trì quan điểm PVS sẽ hưởng lợi đáng kể từ dự án này, với doanh thu mảng M&C dự báo đạt 400 triệu USD trong năm 2025, tương đương 73% doanh thu mảng M&C của PVS năm 2024.

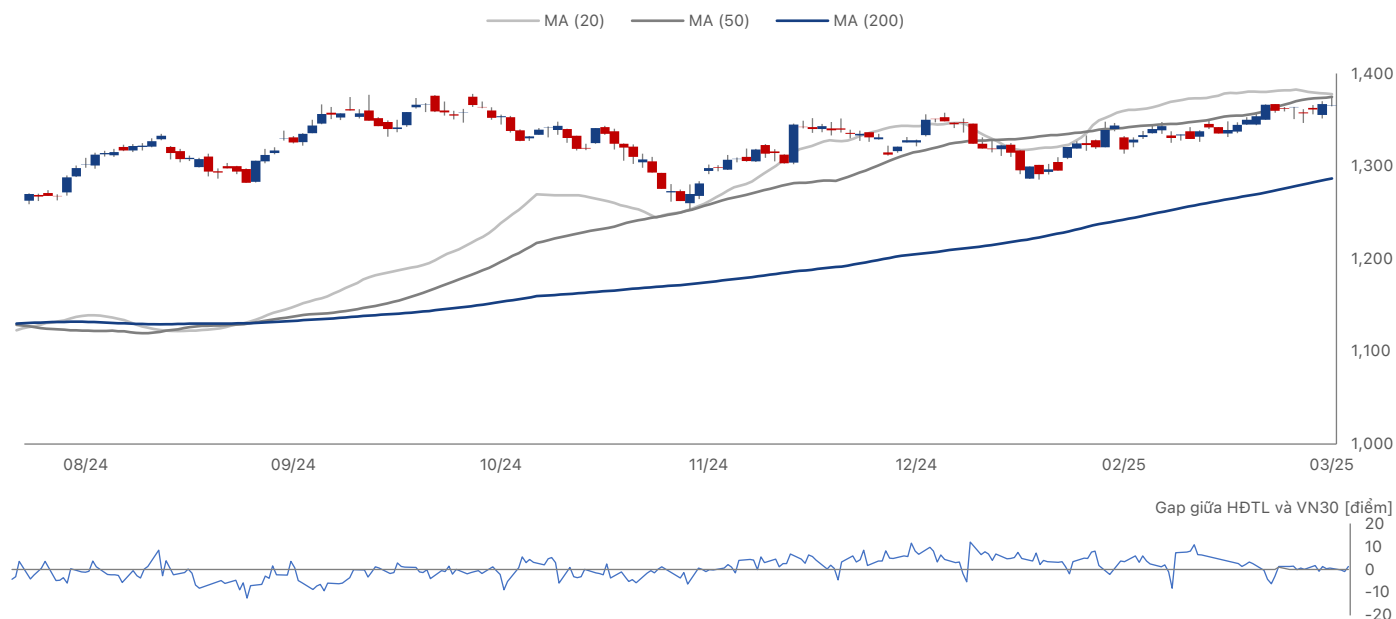
- 3/3 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 49.2 điểm
- 6/3 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô tháng 2 năm 2025
- 9/3 Trung Quốc - Công bố chỉ số CPI tháng 2 năm 2025
- 12/3 Mỹ - Công bố chỉ số CPI tháng 2 năm 2025
- 13/3 EU - Công bố chỉ số IIP tháng 2 năm 2025
- 17/3 Mỹ - Công bố doanh số bán lẻ tháng 2 năm 2025
Trung Quốc - Công bố chỉ số IIP và bán lẻ tháng 2 năm 2025
- 18/3 Mỹ - Công bố chỉ số IIP tháng 2 năm 2025
- 19/3 EU - Công bố chỉ số CPI tháng 2 năm 2025
- 20/3 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M
Mỹ - FED ra quyết định về lãi suất điều hành

Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis VN30F1M quay lại mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2503	20/03/2025	1.3	1,365	-1.8	-0.1%	3,130	2,961	168,137
VN30F2504	17/04/2025	3.3	1,367	0.5	0.0%	293	326	998
VN30F2506	19/06/2025	4.7	1,369	0.4	0.0%	-	-	51
VN30F2509	18/09/2025	5.4	1,369	-0.7	-0.1%	-	-	56

Nhận định thị trường tương lai

F2503 giảm 1.8 điểm, về ngưỡng 1,365.2 điểm. Biên độ giảm thấp hơn cơ sở giúp hợp đồng tháng 3 quay lại với basis dương (+1.3 điểm). Các hợp đồng còn lại cũng duy trì trạng thái Gap dương với cơ sở. Khối ngoại và khối tự doanh Long ròng tương ứng 169 hợp đồng và 2,302 hợp đồng đối với F2503.

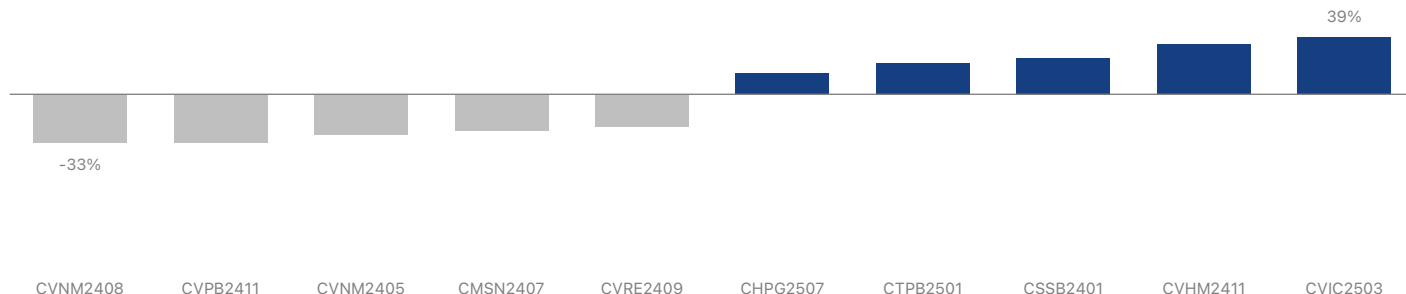
Hành động

Trên đồ thị ngày, VN30F1M hình thành nến Gravestone Doji trước áp lực từ phe Short. Nhà giao dịch intraday có thể tiếp tục sử dụng chiến lược swing trade với hỗ trợ gần là 1,357 – 1,360 và kháng cự gần là 1,370 – 1,375.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CVIC2503 tăng mạnh nhất, +39% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Sắc xanh chiếm ưu thế với CW của VIC, VHM, MBB

• Nhóm chứng quyền của VIC, VHM, MBB chứng kiến sắc xanh chiếm ưu thế. Xét về hiệu suất, CVIC2503 tăng tốt nhất thị trường (+39.3%). Cổ phiếu VIC đang hồi phục sau một giai đoạn hiệu chỉnh, tích lũy kéo dài. Ở chiều ngược lại, CVNM2408 và CVPB2411 giảm mạnh nhất với biên độ -33.3%

• CMBB2407 (+6.9%) là CW cho hiệu suất tốt nhất trong danh sách quan sát trong bối cảnh cổ phiếu cơ sở duy trì đà tăng. Nhà đầu tư chứng quyền có thể cân nhắc các nhịp rung lắc ngắn hạn của thị trường để tìm kiếm điểm mở vị thế trong bối cảnh thị trường cơ sở đã bắt thoát khỏi kênh side-way trung hạn

Danh sách CW quan sát

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CMBB2407	ACBS	31/10/2025	1,700.0	6.9%	22,590	1.7:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,290.0	0.9%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2406	SSI	24/10/2025	1,020.0	-8.1%	30,500	4.0:1	452,400
CVRE2503	SSI	23/10/2025	1,310.0	-0.8%	86,348	2.0:1	346,200
CVPB2501	SSI	23/10/2025	1,210.0	-0.8%	124,773	2.0:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

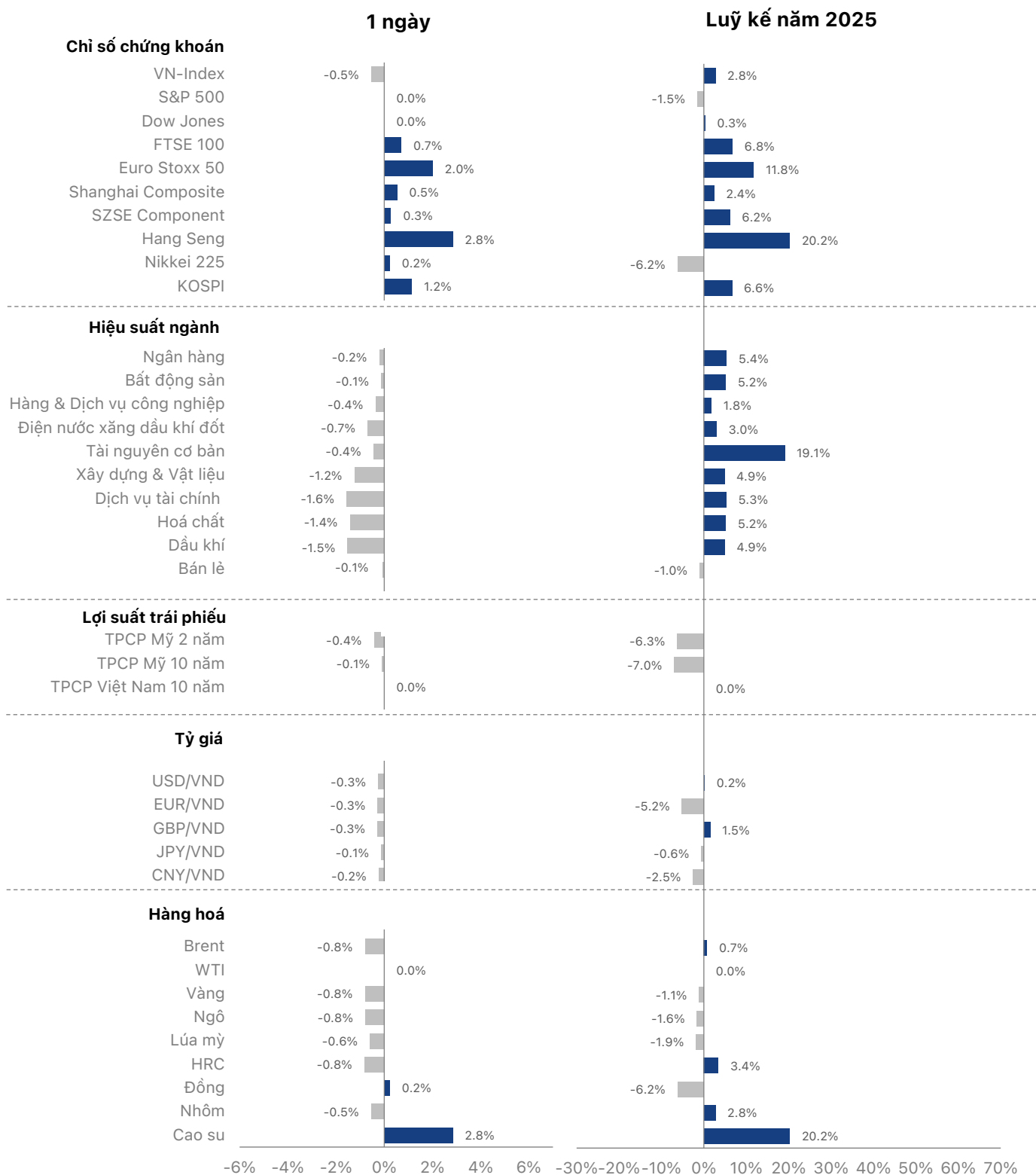
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
NLG	Bất động sản	32,900	12,669	1.6	-4%	-7%	24.7	1.3	50,400	53%	24/01
KBC	Bất động sản	30,200	23,182	1.2	-1%	13%	54.4	1.3	41,700	38%	24/01
VCB	Ngân hàng	93,000	519,785	0.6	0%	2%	15.4	2.6	125,000	34%	24/01
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,300	2,857	1.2	0%	-6%	9.1	1.5	31,100	33%	24/01
TCB	Ngân hàng	27,300	192,870	1.2	-1%	12%	8.9	1.3	32,100	18%	24/01
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27,550	176,217	1.6	-1%	5%	14.7	1.5	34,500	25%	24/01
CTG	Ngân hàng	41,200	221,244	1.4	-1%	10%	8.7	1.5	48,000	17%	24/01
PDR	Bất động sản	19,550	17,070	1.8	-3%	-3%	30.4	1.5	23,600	21%	24/01
HCM	Dịch vụ tài chính	31,300	22,535	1.8	-1%	9%	19.9	2.2	35,600	14%	24/01
KDH	Bất động sản	33,500	33,873	1.2	-1%	-7%	38.9	2.0	42,300	26%	24/01
VGC	Xây dựng và Vật liệu	49,300	22,104	1.2	-4%	15%	20.0	2.7	59,600	21%	24/01
FPT	Công nghệ Thông tin	139,100	204,626	1.1	-1%	-8%	25.9	6.9	180,000	29%	24/01

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo cập nhật KQKD	Báo cáo cập nhật KQKD Q4 2024 HDB	HDB	28/02/2025
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T1 2025	Vĩ mô	14/02/2025
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T1 2025	Thị trường	14/02/2025
BCKQKD 2024	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024	Toàn thị trường	06/02/2025
BCCL đầu tư 2025	Báo cáo chiến lược đầu tư 2025	Toàn thị trường	24/01/2025
BCCL thị trường 2025	Báo cáo chiến lược thị trường năm 2025	Thị trường	24/01/2025
BCCL vĩ mô 2025	Báo cáo chiến lược vĩ mô năm 2025	Vĩ mô	24/01/2025
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T12 2024	Vĩ mô	13/01/2025
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T12 2024	Thị trường	13/01/2025
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn